

KẾ HOẠCH
Thực hiện hoạt động công tác Dân số năm 2026
trên địa bàn xã Thuận Lợi

Thực hiện Kế hoạch số 157/KH-UBND ngày 27/3/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về thực hiện công tác dân số năm 2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương về công tác dân số trên địa bàn, Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi xây dựng Kế hoạch thực hiện công tác Dân số năm 2026 trên địa bàn xã như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Tổ chức triển khai thực hiện Luật Dân số; các nội dung về dân số và phát triển trong Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án về công tác dân số, trọng tâm là Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

- Khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con nhằm đạt mức sinh thay thế; duy trì tỷ số giới tính khi sinh ổn định; nâng cao chất lượng dân số, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; đẩy mạnh công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. Chỉ tiêu

- Tỷ suất sinh thô (CBR): tăng 0,2‰ so với năm 2025.

- Tỷ số giới tính khi sinh (SRB): 108 bé trai/100 bé gái sinh sống.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe, trước khi kết hôn: 74%.

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (sàng lọc trước sinh) đủ 4 bệnh (Down, Edward, Patau, Thalassemia): 65%.

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát (sàng lọc sơ sinh) đủ 5 bệnh (suy giáp trạng bẩm sinh, thiếu men G6PD, tăng sản thượng thận bẩm sinh, khiếm thính bẩm sinh, tim bẩm sinh): 86%.

- Tỷ lệ người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 1 lần/năm: 76%.

- Số người mới thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại: 1.457 người.

(Phụ lục phân bổ chỉ tiêu kèm theo)

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

- Tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Luật Dân số theo quy định và hướng dẫn của cấp trên.
- Rà soát, nghiên cứu các chính sách về dân số phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.
- Thực hiện đánh giá, sơ kết các chương trình, đề án, kế hoạch triển khai Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, làm cơ sở điều chỉnh nội dung, chỉ tiêu phù hợp với giai đoạn 2026–2030.
- Triển khai thực hiện các yêu cầu mới phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.
- Tăng cường vai trò của Ban Chỉ đạo công tác dân số cấp xã trong công tác chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các ban, ngành, cơ quan liên quan đến lĩnh vực dân số và phát triển.
- Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy làm công tác dân số; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính.
- Triển khai, củng cố đội ngũ công tác viên dân số kiêm công tác gia đình và trẻ em, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời khuyến khích sự tham gia tích cực, tự nguyện của cộng đồng.

2. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

Triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm thực hiện mục tiêu của Kế hoạch số 221/KH-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về kế hoạch hành động giai đoạn 2026–2030 thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030, cụ thể:

a) Điều chỉnh mức sinh phù hợp theo vùng, đối tượng đến năm 2030

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 291/QĐ-TTg ngày 13 tháng 02 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ.
- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền, cung cấp thông tin pháp luật của Nhà nước về duy trì mức sinh thay thế; thực hiện quy định không xem xét xử lý đối với trường hợp sinh con thứ 3 trở lên theo Hướng dẫn số 15-HD/UBKTTW ngày 20/3/2025 về sửa đổi, bổ sung Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW ngày 22/11/2022, thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.
- Tổ chức vận động mỗi cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, nuôi dạy con tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc.

- Bảo đảm hậu cần, cung ứng phương tiện tránh thai cho các đối tượng; ưu tiên các đối tượng thuộc diện được cấp miễn phí theo quy định.

- Tổ chức Chiến dịch tăng cường truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, phù hợp với thực trạng mức sinh của địa phương.

- Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản/kế hoạch hóa gia đình cho vị thành niên, thanh niên.

- Triển khai các hoạt động can thiệp phòng, tránh vô sinh tại cộng đồng; tiếp tục thực hiện tư vấn, tuyên truyền kiến thức, kỹ năng dự phòng vô sinh cho vị thành niên, thanh niên trên địa bàn.

- Tổ chức đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế, cán bộ dân số, cộng tác viên dân số và người cung cấp dịch vụ; lồng ghép nội dung đào tạo vào chương trình bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định.

b) Củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 1848/QĐ-TTg ngày 22/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Duy trì vận hành ổn định hệ thống thông tin quản lý hậu cần phương tiện tránh thai, phục vụ công tác quản lý, theo dõi và điều phối phương tiện tránh thai kịp thời.

- Triển khai và giám sát thực hiện Phiếu giám sát tình hình cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình tại Trạm Y tế theo Quyết định số 134/QĐ-BYT ngày 19/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; đồng thời thực hiện Phiếu giám sát cộng tác viên dân số về tuyên truyền, tư vấn và cung cấp biện pháp tránh thai tại cộng đồng theo Quyết định số 160/QĐ-CDS ngày 18/7/2024 của Cục trưởng Cục Dân số.

- Bổ sung trang thiết bị, dụng cụ y tế phục vụ cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; nâng cấp cơ sở vật chất kho bảo quản phương tiện tránh thai và mạng lưới cung cấp dịch vụ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm người dân được tiếp cận dịch vụ.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn tập huấn kỹ thuật dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; tư vấn các biện pháp tránh thai; nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình phi lâm sàng, bảo đảm duy trì mạng lưới cung cấp dịch vụ và nâng cao chất lượng dịch vụ tại địa phương.

- Tổ chức đa dạng các hình thức cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình: dịch vụ thường xuyên tại địa phương, chiến dịch, khám lưu động tại cộng đồng; chú trọng gói khám phụ khoa, dự phòng vô sinh; ưu tiên đối tượng khó tiếp cận, địa bàn trọng điểm; phát triển các loại hình dịch vụ thân thiện cho vị thành niên, thanh niên phù hợp với tình hình mới.

- Triển khai các mô hình nâng cao chất lượng dịch vụ và mở rộng khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình như: hỗ trợ sinh sản; can thiệp, điều trị sớm một số nguyên nhân dẫn đến vô sinh tại cộng đồng; dự phòng, tầm soát vô sinh cho nhóm dân số trẻ; can thiệp giảm phá thai ở vị thành niên, thanh niên.

c) Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Tổ chức truyền thông nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh, bình đẳng giới; nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình và xã hội; lồng ghép nội dung kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh vào hoạt động của các ban, ngành, đoàn thể.

- Thực hiện phổ biến, giáo dục và nâng cao hiệu lực thực thi các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Nâng cao kiến thức, kỹ năng trong tổ chức, triển khai các hoạt động kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ y tế - dân số và người cung cấp dịch vụ có liên quan.

- Tập trung triển khai các giải pháp nhằm tạo chuyên viên rõ nét tại các địa bàn có tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh; đẩy mạnh các chiến dịch truyền thông, thực hiện các chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng nhằm nâng cao vai trò, vị thế của phụ nữ và trẻ em gái trong gia đình, cộng đồng và xã hội.

d) Mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh

- Xây dựng kế hoạch triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 1999/QĐ-TTg ngày 07/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Triển khai tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn chuyên môn về tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn.

- Phối hợp với các Trung tâm sàng lọc tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực sàng lọc trước sinh và sơ sinh.

- Duy trì triển khai kỹ thuật sàng lọc trước sinh và sơ sinh tại các cơ sở y tế; mở rộng thực hiện sàng lọc đủ các bệnh thuộc gói dịch vụ cơ bản, gồm: sàng lọc trước sinh (4 bệnh) và sàng lọc sơ sinh (5 bệnh), theo quy định tại Thông tư số 34/2017/TT-BYT ngày 18/8/2017 của Bộ Y tế; Thông tư số 30/2019/TT-BYT ngày 03/12/2019 sửa đổi, bổ sung; Quyết định số 1807/QĐ-BYT ngày 21/4/2020 của Bộ Y tế và các quy định hiện hành.

- Phối hợp với các Trung tâm sàng lọc khu vực triển khai sàng lọc trước sinh và sơ sinh cho các đối tượng theo quy định tại Quyết định số 1999/QĐ-TTg; sử dụng hóa chất, vật tư của giai đoạn 2016–2020 theo hướng dẫn tại Công văn số 146/BYT-TCDS ngày 10/01/2022 và Công văn số 5708/BYT-TCDS ngày 11/10/2022 của Bộ Y tế về việc không thu phí gói dịch vụ xét nghiệm sàng lọc trước sinh và sơ sinh miễn phí theo quy định.

- Duy trì các hoạt động câu lạc bộ tiền hôn nhân tại cộng đồng và trong các buổi sinh hoạt ngoại khóa tại các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh truyền thông, tư vấn tại cộng đồng; tổ chức các hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn tại các khu công nghiệp.

- Lòng ghép nội dung truyền thông nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi về tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn vào các hoạt động của địa phương.

- Triển khai cung cấp dịch vụ tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn: tổ chức đào tạo, tập huấn kiến thức, kỹ năng chuyên môn; thực hiện cung cấp dịch vụ theo phân tuyến kỹ thuật; tăng cường kiểm tra, giám sát và hỗ trợ cung cấp dịch vụ.

đ) Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại cộng đồng; cung cấp kiến thức, kỹ năng, tư vấn, hướng dẫn người cao tuổi tự chăm sóc sức khỏe.

- Phát triển, duy trì hoạt động của các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào câu lạc bộ liên thế hệ và các loại hình câu lạc bộ khác; duy trì, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Lồng ghép nội dung vận động chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi với chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án có liên quan.

- Phối hợp cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; triển khai các nội dung thích ứng với già hóa dân số và hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi tại Trạm Y tế.

- Lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe người cao tuổi tại Trạm Y tế theo quy định của Bộ Y tế.

- Tổ chức các chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi; lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi tại các địa bàn khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xây dựng, phát triển các loại hình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại nhà và tại cộng đồng; từng bước triển khai theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin (mạng xã hội, internet...) trong cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

e) Truyền thông dân số

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông dân số giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 537/QĐ-TTg ngày 17/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động truyền thông, vận động, giáo dục về dân số; phối hợp cung cấp thông tin, viết tin, bài tuyên truyền về công tác dân số.

- Tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự đồng thuận, nâng cao vai trò, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong giải quyết các vấn đề quan trọng, liên ngành

về dân số và phát triển; quán triệt việc thực hiện chính sách dân số là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Đẩy mạnh truyền thông, vận động, khuyến khích các cặp vợ chồng, cá nhân sinh con, sinh đủ hai con; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; thích ứng với già hóa dân số; tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh; nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng như vị thành niên, thanh niên; người trong độ tuổi sinh đẻ; người cao tuổi; người dân tộc thiểu số; người lao động tại khu công nghiệp.

- Đa dạng hóa nội dung, hình thức truyền thông dân số, ưu tiên truyền thông trên nền tảng số, mạng xã hội.

- Tổ chức các đợt chiến dịch, các hoạt động hưởng ứng các sự kiện truyền thông về dân số; tổ chức các cuộc thi, triển lãm; tăng cường truyền thông trực tiếp tại cơ sở phù hợp với đặc điểm từng địa bàn, từng nhóm đối tượng và khả năng cân đối ngân sách của địa phương.

- Tổ chức một số hoạt động truyền thông trọng điểm trong năm 2026, gồm:

+ Hưởng ứng 65 năm Ngày truyền thống Dân số Việt Nam; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về mất cân bằng giới tính khi sinh, tìm hiểu chính sách, pháp luật về dân số trên nền tảng mạng xã hội; phổ biến các chính sách, pháp luật mới về dân số.

+ Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Thalassemia thế giới (08/5), Ngày Tránh thai thế giới (26/9), Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 10), Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10) và Ngày Quốc tế trẻ em gái (11/10); tham gia, phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số thế giới (11/7), Tháng hành động quốc gia về dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

- Tổ chức sản xuất, nhân bản và phân phối tài liệu, sản phẩm truyền thông; xây dựng chuyên trang, chuyên mục, tổ chức các hoạt động giao lưu, tọa đàm về công tác dân số.

g) Củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình củng cố và phát triển hệ thống thông tin chuyên ngành dân số giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 2259/QĐ-TTg ngày 30/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục triển khai công tác thu thập, cập nhật thông tin vào sổ A0 và kho dữ liệu chuyên ngành dân số; thực hiện tổng hợp, phân tích và lập báo cáo thống kê chuyên ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Rà soát, đối chiếu dữ liệu trong kho dữ liệu chuyên ngành dân số; tăng cường kiểm tra, giám sát, thẩm định thông tin, số liệu chuyên ngành.

- Duy trì, vận hành, quản trị và khai thác hệ thống thông tin, số liệu; tổ chức tập huấn sử dụng phần mềm Hệ thống thông tin chuyên ngành dân số (MIS) cho cán bộ dân số cấp xã.

- Triển khai thực hiện việc đổi sổ ghi chép ban đầu về dân số (sổ A0) giai đoạn 2026 – 2030 theo quy định.

h) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số

- Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác dân số giai đoạn 2026–2030 theo Quyết định số 520/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức làm công tác dân số và cộng tác viên dân số.

- Cử công chức, viên chức tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân số do cấp trên tổ chức.

i) Triển khai chính sách

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 32/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định chính sách khuyến khích, hỗ trợ tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác dân số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 35/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức chi bồi dưỡng hằng tháng cho cộng tác viên dân số; Nghị quyết số 36/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của HĐND tỉnh Đồng Nai quy định mức hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho một số đối tượng trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026–2030 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến công tác dân số.

k) Chương trình mục tiêu quốc gia

Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026–2035, trong đó giai đoạn I từ năm 2026 đến năm 2030 theo hướng dẫn của cơ quan quản lý cấp trên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể; các phòng, đơn vị trên địa bàn xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm đồng bộ, hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng thôn, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do địa phương, đơn vị chủ trì thực hiện; phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về dân số được giao.

- Hướng dẫn Trạm Y tế xã tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo kế hoạch; phối hợp tổ chức các hội nghị, hoạt động chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng, hoạt động truyền thông và các hoạt động liên quan đến công tác dân số năm 2026.

- Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động công tác dân số; kịp thời đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các đơn vị phối hợp triển khai thực hiện, bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu, kế hoạch được giao.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Phòng Kinh tế

- Tham mưu phân bổ kinh phí bảo đảm triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án có liên quan đến lĩnh vực dân số trên địa bàn.
- Hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện thủ tục, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.
- Phối hợp kiểm tra việc quản lý, sử dụng ngân sách được cấp cho công tác dân số, bảo đảm đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và đúng quy định của pháp luật.

3. Trạm Y tế xã

- Chủ trì xây dựng kế hoạch chi tiết và tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn cụ thể theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.
- Phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội giao chỉ tiêu kế hoạch cho từng thôn, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với các kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan do địa phương, đơn vị chủ trì thực hiện; phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch về dân số được giao.
- Chủ động tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí, bổ sung kinh phí để triển khai các hoạt động công tác dân số trên địa bàn; trong đó chú trọng đẩy mạnh các hoạt động truyền thông dân số, Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.
- Tổ chức thực hiện các hoạt động chuyên môn, thống kê, cập nhật số liệu, quản lý đối tượng và triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ dân số theo hướng dẫn của cấp trên.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền các nội dung về dân số và phát triển, bao gồm: duy trì mức sinh hợp lý; giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh; nâng cao chất lượng dân số; chăm sóc sức khỏe sinh sản; thích ứng với già hóa dân số.
- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số và phát triển với các hoạt động truyền thông tại cộng đồng, hội nghị, tập huấn và các hình thức phù hợp khác.
- Phối hợp hỗ trợ công tác thông tin, truyền thông, cổ động trực quan và các hoạt động tuyên truyền theo kế hoạch của địa phương.
- Thực hiện viết và đăng tải các tin, bài truyền thông về công tác dân số trên trang điện tử của xã, các trang nhóm của địa phương.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số trong tình hình mới. Thực hiện triển khai Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” gắn với nội

dung về công tác dân số. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác dân số trên địa bàn xã.

- Chủ trì, phối hợp Trung tâm dịch vụ tổng hợp cụ thể hóa các tiêu chí dân số trong phong trào “Gia đình văn hóa”, “Khu dân cư văn hóa”, “Khu nhà trọ văn hóa”; thực hiện giám sát việc thực hiện chính sách dân số trên địa bàn xã.

- Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông dân số, Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, khám sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được trích từ nguồn kinh phí phân bổ từ ngân sách xã và các nguồn hợp pháp khác.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác dân số trên địa bàn xã năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, Ban Chỉ đạo công tác dân số xã Thuận Lợi đề nghị các đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị kịp thời phản hồi về Phòng Văn hoá - Xã hội (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo xã) để tổng hợp, báo cáo UBND xã (Trưởng ban Ban Chỉ đạo xã) xem xét, chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Đảng ủy- HĐND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức thành viên MTTQVN xã;-
- TTDV tổng hợp xã;
- Chi bộ, BÐH các thôn, ấp;
- Lưu: VT(Lợi).

**TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO
CÔNG TÁC DÂN SỐ**

**PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Phong Dẫn**